

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 185 /2018/HS-ST

Ngày: 25-06-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Hà.

Các Hội thẩm dân nhân:

Ông Nguyễn Sự – Cán bộ hưu

Ông Nguyễn Văn Hiệp – Cán bộ hưu

- Thư ký phiên tòa: Bà Hạp Thị Thu Thủy - Thư ký TAND thành phố Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 06 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 190/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 05 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 06 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Quang B, sinh năm 1994; HKTT: thôn Đ, xã K, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Quang M (S) và bà Đỗ Thị T; chưa kết hôn; tiền sự: Không; tiền án: 01: Bản án số 33/2015/HSST ngày 12/03/2015 của TAND huyện Q, tỉnh Bắc Ninh xử 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; bị bắt tạm giam ngày 05/03/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thành C, sinh năm 1987; HKTT: khu 1 phường S, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; dân

tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu Th và bà Nguyễn Thị Ngọc H; có vợ: Lưu Hải Y và có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2009; tiền sự: Không; tiền án: 01: Bản án số 179/2016/HSST ngày 01/08/2016 của TAND thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; nhân thân: Ngày 06/5/2013, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc trong thời hạn 2 năm. Chấp hành xong ngày 08/5/2015; bị bắt tạm giam ngày 05/03/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Đức A, sinh năm 1992; HKTT: khu D, phường N, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1987; HKTT: khu 9 phường P, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/03/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh nhận được đơn trình báo của anh Nguyễn Đức A về việc Trần Quang B mượn xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha màu trắng, xe chưa đăng ký của anh A nhưng không mang trả.

Quá trình điều tra, xác định được: Khoảng 04^h00’ ngày 03/03/2018, tại nhà anh Dương Văn Q ở khu Ph, phường N, thành phố Bắc Ninh, Trần Quang B có ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha của anh Nguyễn Đức A. Do vậy B đã nói dối anh A là mượn xe để đi mua bánh mỳ. Do là người quen nên anh A đã tin thật và đồng ý giao xe và chìa khóa cho B. Sau khi mượn được tài sản, B điều khiển xe đến nhà Nguyễn Thành C ở khu 1, phường S để nhờ C đưa đi cầm cố xe lấy tiền ăn tiêu. B nói cho C biết chiếc xe mô tô là do B lừa mượn được của A nhưng C vẫn đồng ý đưa B đến nhà chị Hoàng Thị L ở khu 9, phường P cầm cố xe lấy 5.000.000đ. B để xe lại làm tin nên chị L đồng ý cho B mượn 5.000.000đ, trừ 500.000đ tiền lãi. Sau khi nhận 4.500.000đ của chị L, B đưa cho C 1.700.000đ. B và C đã chi tiêu hết số tiền trên. Sau nhiều lần yêu cầu không thấy B trả xe nên anh A đã báo Công an.

Ngày 04/05/2018, khi được thông báo chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha màu trắng không BKS do B và C mang đến là vật chứng của vụ án, chị L đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Tại bản kết luận định giá 32/KL-HĐ ngày 30/03/2018 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Ninh kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha màu trắng đã qua sử dụng có giá 15.750.000đ.

Từ những tình tiết nêu trên, Cáo trạng số 106/CTr -VKSNDTPBN ngày 21/05/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh truy tố Trần Quang B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự; truy tố Nguyễn Thành C phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo B khai nhận toàn bộ hành vi của bản thân như sau: Do thiếu tiền ăn tiêu nên B nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha của anh Nguyễn Đức A. Vào khoảng 04 giờ ngày 03/03/2018, B hỏi mượn xe của anh A và nói dối là mượn xe để đi mua bánh mỳ. Nhưng sau khi mượn được tài sản, B điều khiển xe đến nhà Nguyễn Thành C ở khu 1, phường S để nhờ C đưa đi cầm cố xe lấy tiền ăn tiêu. C biết chiếc xe mô tô là do B chiếm đoạt của người khác nhưng C vẫn đồng ý đưa B đến nhà chị Hoàng Thị L ở khu 9, phường P cầm cố xe lấy 4.500.000đ. B đưa cho C 1.700.000đ với lý do C đã giúp B cầm xe và không yêu cầu C phải trả lại. B đồng cùng C trả chị L 4.500.000đ

Bị cáo C xác nhận lời khai của bị cáo B về việc cầm xe là đúng. C biết rõ B đã lừa mượn xe của A và đưa B đến nhà chị L để cầm cố xe. C có nhận của B 1.700.000đ từ số tiền cầm cố xe và đã ăn tiêu hết. C đồng ý cùng B trả chị L 4.500.000đ, cụ thể chịu trách nhiệm trả một nửa là 2.250.000đ.

Bị hại là anh Nguyễn Đức A vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra khai đã nhận lại tài sản bị mất nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Hoàng Thị L vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra khai: Chị không biết chiếc xe B và C mang đến là do phạm tội mà có nên đã đồng ý cho vay tiền và giữ lại xe làm tin. Sau khi được biết chiếc xe là do B lừa đảo mà có, chị đã giao lại tài sản cho cơ quan Công an để điều tra. Chị yêu cầu B và C phải trả cho chị 4.500.000đ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ, kết luận Trần Quang B phạm tội

“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, Nguyễn Thành C phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố Trần Quang B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Quang B từ 15 đến 18 tháng tù.

- Tuyên bố Nguyễn Thành C phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Thành C từ 12 đến 15 tháng tù.

- Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự: Buộc các bị cáo Trần Quang B và Nguyễn Thành C có trách nhiệm liên đới trả cho chị Hoàng Thị L 4.500.000đ, cụ thể mỗi bị cáo phải trả 2.250.000đ.

Bị cáo B và C nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và vật chứng thu giữ. Căn cứ vào kết luận định giá tài sản và các tài liệu trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 4 giờ ngày 03/03/2018 Trần Quang B bằng thủ đoạn gian dối đã chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha trị giá 15.750.000đ của anh Nguyễn Đức A. Hành vi nêu trên của bị cáo B đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Còn Nguyễn Thành C khi biết rõ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha là do B lừa đảo chiếm đoạt của anh A nhưng vẫn thực hiện hành vi giúp B tiêu thụ. Hành vi của C đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Trần Quang B và Nguyễn Thành C có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên việc truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, đồng thời ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của các bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự nên cần xử lý nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Bị cáo B và C đều là người có nhân thân xấu, đều đã có 01 tiền án và chưa được xóa nên đều bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của người phạm tội, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo như mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về vật chứng vụ án: Chiếc mô tô nhãn hiệu Wave alpha là vật chứng vụ án đã được thu hồi và trả lại chủ sở hữu nên không đặt ra giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu đòi 4.500.000đ của chị L đối với các bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận. Tại phiên tòa bị cáo B và bị cáo C thống nhất mỗi bị cáo có trách nhiệm trả chị L 2.250.000đ, đây là sự tự nguyện của các bị cáo nên được chấp nhận.

Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 136, 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Trần Quang B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Xử phạt Trần Quang B 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/03/2018.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành C phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Xử phạt Nguyễn Thành C 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/03/2018.

3. Tạm giam bị cáo B và C, mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

4. Buộc bị cáo B và bị cáo C có trách nhiệm liên đới trả cho chị Hoàng Thị L 4.500.000đ, cụ thể mỗi bị cáo phải trả 2.250.000đ.

5. Án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND, CCTHADS TP Bắc Ninh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Vương Thị Hà